TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 530/2017/DS-ST
Ngày: 11-10-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Bà Nguyễn Thanh Vân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc "tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2017/QĐXXST-DS ngày 28/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2017/QĐST-DS ngày 18/9/2017, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X

Trụ sở: Đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1980, thường trú: Đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 28/2017/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 26/6/2017). (Có mặt).

Bị đơn: Ông K, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà L, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần X

(gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án bà H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông K số tiền 280.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501353 ngày 20/7/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502301 ngày 20/7/2015. Mục đích vay tiền: Mua xe ô tô VEAM mới 100%; thời hạn vay tiền 36 tháng; lãi suất 11%/năm (áp dụng trong 12 tháng đầu, lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiền gởi tiết kiệm 13 tháng lãi cuối kỳ do Ngân hàng công bố cộng 4%/năm); lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo khoản vay ông K và bà L đã ký hợp đồng thế chấp số 387/2015/TEO/HĐBĐ ngày 20/7/2015, đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/7/2015. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã ký với Ngân hàng khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 29/12/2015. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và đòi nợ nhưng đến nay ông K vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện là 304.815.894đồng. Yêu cầu ông K và bà L thanh toán 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông K và bà L còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tiếp theo của ngày xét xử theo như các hợp đồng đã ký kết. Trong trường hợp ông K và bà L không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô tải VEAM, BKS: 51C-641.39 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082516 do Phòng cảnh sát giao thông, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015).

Bị đơn ông K và bà L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K và bà L vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông K và bà L theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X là bà H cho rằng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bản kê tính lãi phát sinh đến hết ngày xét xử sơ thẩm (11/10/2017), yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L trả cho Ngân hàng số tiền 315.136.027đồng (trong đó vốn gốc 248.888.000đồng, lãi trong hạn 57.219.608đồng; lãi quá hạn 9.028.419đồng), ngoài ra ông K và bà L còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo như các hợp đồng đã ký kết. Thi hành 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông K và bà L không trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô tải VEAM, BKS: 51C-641.39 (giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 082516 do Phòng cảnh sát giao thông, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015) để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông K và bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông K đã thỏa thuận cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng vay số tiền 280.000.000đồng, trong quá trình vay ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là 315.136.027đồng (trong đó vốn gốc 248.888.000đồng, lãi trong hạn 57.219.608đồng; lãi quá hạn 9.028.419đồng) hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông K và bà L là hợp đồng có thế chấp tài sản bảo đảm nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu quan điểm về vụ án của đại diện Viện kiểm sát Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501353 ngày 20/7/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502301 ngày 20/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông K để vay số tiền 280.000.000đồng, ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Hiện nay, ông K và bà L không còn cư trú tại Quận 8 nhưng Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở", do ông K và bà L thay đổi nơi cư trú mà không thông báo thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục vắng mặt:

Bị đơn ông K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc ông K đã ký Hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501353 ngày 20/7/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502301 ngày 20/7/2015; Mục đích vay tiền: Mua xe ô tô VEAM mới 100%. Để đảm bảo khoản vay, ông K và bà L đã ký hợp đồng thế chấp số 387/2015/TEO/HĐBĐ ngày 20/7/2015 đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/7/2015. Toàn bộ hồ sơ vay vốn cũng như hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do người có thẩm quyền của hai bên ký kết, về hình thức, nội dung tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Ông K là người vay tiền và đã nhận đủ số tiền vay, theo tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Quận 4 – Phòng giao dịch Thị Nghè cung cấp, có căn cứ xác định bị đơn đã được giải ngân số tiền 280.000.000đồng, ông K cũng đã trả được cho Ngân hàng số tiền 31.112.000đồng và tính đến hết ngày 11/10/2017 số nợ gốc và lãi phát sinh của bị đơn cụ thể như sau: Gốc 248.888.000đồng, lãi trong hạn 57.219.608đồng; lãi quá hạn 9.028.419đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán số tiền 315.136.027đồng là có căn cứ.

Về lãi suất, xét hợp đồng tín dụng số 1402-LAV-201501353 ngày 20/7/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502301 ngày 20/7/2015 các bên có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 mà không theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét về hợp đồng thế chấp số 387/2015/TEO/HĐBĐ ngày 20/7/2015, đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/7/2015 là xe ô tô tải VEAM, BKS: 51C-641.39 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082516 do Phòng cảnh sát giao thông, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015) tên chủ xe là ông K nhưng đây là tài sản chung của ông K và bà L và khi ký kết hợp đồng thế chấp thì bà L cũng có mặt và ký tên là phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp mang tên của ông K là có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X về yêu cầu ông K và bà L thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu là 315.136.027đồng và còn phải chịu lãi theo lãi suất quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo như các hợp đồng số 1402-LAV-201501353 ngày 20/7/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502301 ngày 20/7/2015 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 342, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc bị đơn là ông K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền còn thiếu là 315.136.027đồng (ba trăm mười lăm triệu một trăm ba mươi sáu ngàn không trăm hai mươi bảy đồng), trong đó (gốc 248.888.000đồng, lãi trong hạn 57.219.608đồng; lãi quá hạn 9.028.419đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/10/2017 theo hợp đồng tín số 1402-LAV-201501353 ngày 20/7/2015 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1402-LDS-201502301 ngày 20/7/2015 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K và bà L không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải VEAM, BKS: 51C-641.39 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082516 do Phòng cảnh sát giao thông, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2015 cho ông K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn là ông K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.756.801đồng (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm lẻ một đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 7.620.000đồng theo biên lai thu số 0027347 ngày 24/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Tuyết Lạnh